TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2019
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Ký và ông Mai Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân Th, sinh năm 1979; trú tại: Thôn YĐ 1, xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1983; trú tại: Thôn HA, xã XH, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án ngày 06/12/2018 và bản tự khai ngày 14/5/2019, nguyên đơn Trịnh Xuân Th trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Xuân Th và chị Nguyễn Thị Kim Ch tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 121 quyển số 01/2010 ngày 17/8/2010.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến khoảng 02 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th ham mê cờ bạc, bỏ bê gia đình vợ con.

Anh Th và chị Ch đã ly thân hơn 01 năm nay, không còn sống chung hay liên lạc với nhau. Nay anh Th nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị Ch.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Xuân Thiên Ph, sinh ngày 17/3/2011 (Giới tính nam) và cháu Trịnh Xuân Hoàng Y, sinh ngày 21/12/2015 (Giới tính nữ). Các con hiện đang sống chung với chị Ch. Ly hôn, anh Th thống nhất giao hai con chung cho Chi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:*

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của anh Th về việc kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị Ch nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Trịnh Xuân Thiên Ph, sinh ngày 17/3/2011 (Giới tính nam) và Trịnh Xuân Hoàng Y, sinh ngày 21/12/2015 (Giới tính nữ). Các con hiện đang sống chung với chị Ch. Ly hôn chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án theo đúng pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn anh Trịnh Xuân Th có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Trịnh Xuân Th ly hôn chị Nguyễn Thị Kim Ch; về con chung đề nghị giao cả hai cháu Trịnh Xuân Thiên Ph và Trịnh Xuân Hoàng Y cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn Trịnh Xuân Th yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn Nguyễn Thị Kim Ch cư trú tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên TAND thị xã Sông Cầu thụ lý giải quyết thuộc thẩm

quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn Trịnh Xuân Th có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Về hôn nhân: Anh Trịnh Xuân Th và chị Nguyễn Thị Kim Ch tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 121 quyển số 01/2010 ngày 17/8/2010, là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th ham mê cờ bạc, bỏ bê gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn liên lạc với nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, cả hai bên đều thừa nhận và thống nhất ly hôn; mục đích hôn nhân xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Th và chị Ch ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Xuân Thiên Ph, sinh ngày 17/3/2011 (Giới tính nam) và Trịnh Xuân Hoàng Y, sinh ngày 21/12/2015 (Giới tính nữ). Hiện nay, cả hai cháu đang sống chung với chị Ch. Anh Th và chị Ch đều thống nhất giao hai con chung cho Chi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con nên giao hai cháu Phú, Yến cho chị Ch nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] **Về án phí:** Anh Trịnh Xuân Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trịnh Xuân Th ly hôn chị Nguyễn Thị Kim Ch.

[2] Về con chung: Giao cháu Trịnh Xuân Thiên Ph, sinh ngày 17/3/2011 (Giới tính nam) và cháu Trịnh Xuân Hoàng Y, sinh ngày 21/12/2015 (Giới tính nữ) cho chị Nguyễn Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trịnh Xuân Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trịnh Xuân Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 6707 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND P. Vĩnh Nguyên, Tp Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền